

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Tháng 11 năm 2018

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 20



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “ Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

Tại ngày 31/10/2018, tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty gồm các cổ đông sau:

<b>Tên cổ đông</b>	<b>Vốn góp (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	314.250.000.000	78,56%
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	61.250.000.000	15,31%
Ông Ngô Tiên Cường	24.500.000.000	6,13%
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Tiên Cường	Chủ tịch HĐQT	
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên	
Bà Quách Thị Thiết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/02/2018
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05/02/2018

#### **Ban giám đốc**

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

#### **Kế toán trưởng**

Ông Trần Xuân Phương

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Đại diện pháp luật của Công ty,



**Ngô Tiến Cương**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2018



Số: 766/2018/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 10 tháng 11 năm 2018, từ trang 05 đến trang 20, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà sau ngày kết thúc năm tài chính và do đó chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế số dư tiền mặt tại ngày 31/12/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để chứng minh cho tính hiện hữu và đầy đủ của các số dư trên.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



A blue handwritten signature.

**Phan Huy Thắng**  
**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2018*

**Nguyễn Thị Ngọc Châm**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2015-137-1

11/11/2018  
T.H  
H  
C  
M  
V

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>107.791.928.797</b>	<b>92.296.137.790</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.01</b>	<b>1.667.133.695</b>	<b>565.017.149</b>
1. Tiền	111		1.667.133.695	565.017.149
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>6.475.790.960</b>	<b>3.899.796.412</b>
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.02	3.182.152.400	3.054.801.176
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.03	3.293.638.560	844.995.236
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>99.649.004.142</b>	<b>87.831.324.229</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		99.649.004.142	87.831.324.229
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.270.942.282.658</b>	<b>1.079.279.183.709</b>
<b>I. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.270.942.282.658</b>	<b>1.079.279.183.709</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.04	1.270.942.282.658	1.079.279.183.709
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.378.734.211.455</b>	<b>1.171.575.321.499</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.104.903.211.455</b>	<b>926.575.321.499</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.479.337.042</b>	<b>26.024.682.273</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.05	16.036.089.854	14.207.581.634
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.096.040.593	-
3. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.06	153.206.595	17.100.639
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.07	40.194.000.000	11.800.000.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.046.423.874.413</b>	<b>900.550.639.226</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.07	1.046.423.874.413	900.550.639.226
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>273.831.000.000</b>	<b>245.000.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.08</b>	<b>273.831.000.000</b>	<b>245.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		273.831.000.000	245.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		273.831.000.000	245.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.378.734.211.455</b>	<b>1.171.575.321.499</b>

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2018

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiến Cường



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	-	-
4. Giá vốn hàng bán	11	-	-
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	-	-
7. Chi phí tài chính	22	-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	25	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	-	-
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	-	-
11. Thu nhập khác	31	-	-
12. Chi phí khác	32	-	-
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	-	-
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	-	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2018

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương



Ngô Tiến Cường

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		-	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	1.653.241.645
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>-</b>	<b>1.653.241.645</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(201.996.118.641)	(425.210.366.366)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(201.996.118.641)</b>	<b>(425.210.366.366)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		28.531.000.000	733.677.500
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		176.567.235.187	421.937.688.216
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.000.000.000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>203.098.235.187</b>	<b>422.671.365.716</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>1.102.116.546</b>	<b>(885.759.005)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>565.017.149</b>	<b>1.450.776.154</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.01</b>	<b>1.667.133.695</b>	<b>565.017.149</b>

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2018

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiến Cường

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “ Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16/10/2014 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 14/08/2018, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ hai ngày 26/10/2018 là 400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng).

Tại ngày 31/10/2018, tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty gồm các cổ đông sau:

Tên cổ đông	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	314.250.000.000	78,56%
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	61.250.000.000	15,31%
Ông Ngô Tiến Cường	24.500.000.000	6,13%
<b>Cộng</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.



**2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

**Các khoản tương đương tiền**

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 sửa đổi bổ sung Thông tư 228/2009/TT-BTC.

**Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí đầu tư, mua sắm, chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

#### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty trích trước lãi tiền vay và ghi nhận là chi phí phải trả đối với các khoản lãi dự trả.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Năm 2017, Công ty đang trong giai đoạn hoàn thành dự án đầu tư, chưa xong thủ tục quyết toán hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, do đó Công ty chưa chính thức đi vào hoạt động kinh doanh nên chưa có lợi nhuận.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hóa.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	1.663.027.715	551.529.701
Tiền gửi ngân hàng	4.105.980	13.487.448
- Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nam	2.815.360	9.636.537
- Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội	1.290.620	3.850.911
<b>Cộng</b>	<b>1.667.133.695</b>	<b>565.017.149</b>

**5.02 Trả trước cho người bán**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Điện lực Lý Nhân	-	332.452
Công ty Điện lực Thái Bình	-	116.624
Công ty TNHH Tư vấn Đại học Xây dựng	-	37.199.700
Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long - TDK tại Hà Nội	165.000.000	-
Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Hưng Hà	517.152.400	517.152.400
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	2.500.000.000	2.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.182.152.400</b>	<b>3.054.801.176</b>

**5.03 Phải thu khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.293.638.560</b>	-	<b>844.995.236</b>	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bán Thái	137.963.980	-	137.963.980	-
Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức	200.000.000	-	200.000.000	-
Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	14.954.042	-	14.954.042	-
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	174.428.180	-	174.428.180	-
Công ty Cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	123.745.396	-	123.745.396	-
Công ty TNHH Đầu tư và PT kinh doanh Vượng Phát	101.341	-	101.341	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	-	193.802.297	-
<b>Cộng</b>	<b>3.293.638.560</b>	-	<b>844.995.236</b>	-

Đơn vị: VND



**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5.04 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư Xây dựng cơ bản		
Chi phí gói thầu xây lắp	942.069.717.388	866.219.987.629
Chi phí gói thầu tư vấn	26.784.112.242	22.595.006.047
Chi phí Giải phóng mặt bằng	74.935.988.549	74.935.988.549
Chi phí Các gói thầu khác	27.055.350.774	26.836.344.879
Chi phí Lãi vay ngân hàng	187.699.421.862	80.596.011.619
Chi phí khác	12.397.691.843	8.095.844.986
<b>Cộng</b>	<b><u>1.270.942.282.658</u></b>	<b><u>1.079.279.183.709</u></b>

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là giá trị đầu tư Dự án Cầu Thái Hà được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh. Hiện tại dự án đã thi công xong và đang thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Do đó chi phí hợp lý của dự án đầu tư sẽ phụ thuộc vào kết quả kiểm toán và Quyết định phê duyệt giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5.05 Phải trả người bán**

*Đơn vị: VND*

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP dịch vụ bảo vệ an ninh Yên Việt	11.000.000	11.000.000	27.500.000	27.500.000
Công ty TNHH công nghệ tin học và trắc địa bản đồ Sông Châu	46.800.000	46.800.000	46.800.000	46.800.000
Công ty TNHH thiết kế giám sát xây lắp điện Hồng Hà	47.012.625	47.012.625	47.012.625	47.012.625
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Thái Sơn	173.446.000	173.446.000	173.446.000	173.446.000
Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng	355.000.000	355.000.000	-	-
Công ty CP 16 - CIENCO 1	419.917.000	419.917.000	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư và XNK Bình Minh	671.552.600	671.552.600	1.091.469.600	1.091.469.600
Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	682.632.000	682.632.000	-	-
Công ty Cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	828.388.000	828.388.000	332.065.000	332.065.000
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	868.053.000	868.053.000	154.888.000	154.888.000
Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700
Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
Công ty CP Cầu 14- Cienco 1	5.974.897.650	5.974.897.650	5.813.867.580	5.813.867.580
Công ty CP Quản lý đường sông số 02	-	-	563.141.850	563.141.850
<b>Cộng</b>	<b>16.036.089.854</b>	<b>16.036.089.854</b>	<b>14.207.581.634</b>	<b>14.207.581.634</b>

**5.06 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Bảo hiểm xã hội	134.668.480	13.783.175
Bảo hiểm y tế	13.523.401	2.292.750
Bảo hiểm thất nghiệp	5.009.000	1.019.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.714	5.714
<b>Cộng</b>	<b>153.206.595</b>	<b>17.100.639</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**5.07 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2017		01/01/2017		Đơn vị: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Trong năm		
			Tăng	Giảm	
Vay ngắn hạn	40.194.000.000	40.194.000.000	28.694.000.000	300.000.000	11.800.000.000
Vay nhà đầu tư (Công ty TNHH Tiến Đại Phát) (*)	40.194.000.000	40.194.000.000	28.694.000.000	-	11.500.000.000
Vay Công ty CP Đầu tư & XNK Bình Minh (**)	-	-	-	300.000.000	300.000.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>1.046.423.874.413</b>	<b>1.046.423.874.413</b>	<b>147.873.235.187</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>900.550.639.226</b>
NH Công thương VN - Chi nhánh Hà Nam (***)	1.046.423.874.413	1.046.423.874.413	147.873.235.187	2.000.000.000	900.550.639.226
<b>Tổng</b>	<b>1.086.617.874.413</b>	<b>1.086.617.874.413</b>	<b>176.567.235.187</b>	<b>2.300.000.000</b>	<b>912.350.639.226</b>

(\*): Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐVT/TĐP-BOTTH ngày 01/06/2015, số tiền vay tối đa 70.000.000.000 đồng, số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất 0%, mục đích sử dụng cho các nhu cầu tài chính.

(\*\*): Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty CP Đầu tư & XNK Bình Minh theo Hợp đồng số 2101/2015/HĐVT/BM-BOTTH ngày 21/01/2015, số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 0%, mục đích sử dụng cho các nhu cầu tài chính.

(\*\*\*): Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31 tháng 03 năm 2015, Bên Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn I theo hình thức Hợp đồng BOT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****5.08 Vốn chủ sở hữu***a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Đơn vị: VND Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2016	244.266.322.500		244.266.322.500
Tăng trong năm	733.677.500	-	733.677.500
Tăng vốn	733.677.500	-	733.677.500
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2016	<b>245.000.000.000</b>	-	<b>245.000.000.000</b>
Số dư tại ngày 01/01/2017	245.000.000.000	-	245.000.000.000
Tăng trong năm	28.831.000.000	-	28.831.000.000
Tăng vốn	28.831.000.000	-	28.831.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Chia cổ tức	-	-	-
Trích quỹ	-	-	-
Tăng vốn	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2017	<b>273.831.000.000</b>	-	<b>273.831.000.000</b>

*b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/12/2017		01/01/2017	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	18.808.100	68,69%	15.925.000	65,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân	6.125.000	22,37%	6.125.000	25,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xuất nhập khẩu Bình Minh	2.450.000	8,95%	2.450.000	10,00%
<b>Cộng</b>	<b>27.383.100</b>	<b>100%</b>	<b>24.500.000</b>	<b>100%</b>

*c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận sau thuế*

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	245.000.000.000	244.266.322.500
Vốn góp tăng trong năm	28.831.000.000	733.677.500
Vốn góp tại cuối năm	273.831.000.000	245.000.000.000
Phân phối lợi nhuận sau thuế	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.383.100	24.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.383.100	24.500.000
Cổ phiếu phổ thông	27.383.100	24.500.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.383.100	24.500.000
Cổ phiếu phổ thông	27.383.100	24.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Ngoài việc Công ty tiếp tục tăng vốn chủ sở hữu để đáp ứng được yêu cầu về vốn đầu tư trong năm 2018, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**6.2 Nghiệp vụ giao dịch và số dư với các bên liên quan***Danh sách các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng Phú Xuân	Nhà đầu tư
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xuất nhập khẩu Bình Minh	Nhà đầu tư
Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty	Quản lý chủ chốt

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:*

<i>Giao dịch mua (Có TK331)</i>	Năm 2017 VND
<b>Công ty TNHH Tiến Đại Phát</b>	<b>38.604.087.092</b>
Giá trị tiền thuê văn phòng	654.545.455
Giá trị tiền thuê xe	1.963.636.364
Giá trị khối lượng hoàn thành gói XL03 lần 11, lần 12	8.592.548.182
Giá trị khối lượng hoàn thành gói XL04 - đợt 7	5.782.305.273
Giá trị khối lượng hoàn thành gói XL06 - đợt 1, đợt 2	21.611.051.818
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư &amp; Xuất nhập khẩu Bình Minh</b>	<b>7.313.487.273</b>
Giá trị khối lượng hoàn thành gói XL05 lần 10, lần 11	7.313.487.273

**CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09-DN

**6.2 Nghiệp vụ giao dịch và số dư với các bên liên quan (tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan**

	31/12/2017 VND	31/12/2016 VND
<i>Phải trả người bán (Có TK331)</i>	<b>5.481.852.879</b>	<b>3.697.118.279</b>
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	868.053.000	154.888.000
Công ty CP đầu tư và XNK Bình Minh	1.091.469.600	19.900.000
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279
<i>Phải thu khác (Nợ TK138)</i>	<b>2.642.445.621</b>	<b>193.802.297</b>
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	2.642.445.621	193.802.297
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Có TK3411)</i>	<b>40.194.000.000</b>	<b>11.800.000.000</b>
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	40.194.000.000	11.500.000.000
Công ty CP đầu tư và XNK Bình Minh	-	300.000.000

**6.3 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh cho Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 chưa được kiểm toán.

Thái Bình, ngày 10 tháng 11 năm 2018

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường